

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH-
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST

Ngày: 01/8/2024

Về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Lý Khang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số nhà X, phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 19....- Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C).

Người được ủy quyền lại: Ông Cao Xuân T, sinh năm 1975- Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền số 241/QĐ-NHCS, ngày 16/10/2023 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang).

Địa chỉ Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang: Số nhà Y, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, ông Cao Xuân T có mặt, bà Vũ Thị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2024 của Ngân hàng C, bản tự khai của các đương sự, nội dung phiên hòa giải ngày 02/5/2024, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Ông Cao Xuân T (Người được ủy quyền lại của Ngân hàng C) trình bày:*

Ngày 28/10/2016, Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang có ký duyệt hợp đồng vay vốn theo khế ước số 6600000708851276 cụ thể như sau: Chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn vay là 60 tháng, số tiền vay là 12.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, ngày vay từ ngày 28/10/2016, ngày đến hạn 13/10/2021, tiền lãi trả hàng tháng, tiền vay gốc được trả chia ra 06 tháng/lần, phương thức vay thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, thỏa thuận giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang với hộ vay là bà Vũ Thị N trả lãi hàng tháng thông qua tổ tiết kiệm vay vốn tại địa phương. Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang giải ngân cho bà Vũ Thị N số tiền gốc là 12.000.000 đồng vào ngày 28/10/2016.

Sau khi vay tiền của Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang, bà N chỉ trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang được tổng cộng 4.000.000 đồng tiền vay gốc và một phần tiền lãi.

Ngày 13/10/2021, bà Vũ Thị N xin gia hạn, Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang đồng ý.

Đến ngày 12/01/2024, món vay đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng bà Vũ Thị N không thanh toán nợ đã vay cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang như cam kết, nên món nợ chuyển sang quá hạn.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 02/5/2024 là 1.140.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 586.639 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi là 9.726.639 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 03/5/2024 cho đến khi bên vay thanh toán dứt nợ. Bà N phải thanh toán cho Ngân hàng C với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng, bắt đầu trả từ tháng 5/2024 cho đến khi thanh toán dứt điểm số nợ đã vay.

** Bà Vũ Thị N trình bày:*

Tôi thừa nhận là tôi có vay tiền của Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang và hiện nay tôi còn nợ Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang số tiền vay gốc và số tiền lãi như ông Cao Xuân T đã trình bày nêu trên.

Tôi xin được thanh toán dần nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng C bằng cách mỗi tháng tôi trả cho Ngân hàng C số tiền là 300.000 đồng hoặc 400.000 đồng.

** Tại phiên tòa, ông Cao Xuân T (Người được ủy quyền lại của Ngân hàng C) vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên và yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 01/8/2024 là 1.140.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 806.690 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi là 9.946.690 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2024 cho đến khi bà Vũ Thị N thanh toán dứt nợ, bà Vũ Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền gốc và số tiền lãi nêu trên 01 lần, trả càng sớm càng tốt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thanh toán nợ vay nên Ngân hàng C khởi kiện bà Vũ Thị N tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/01/2024; bà Vũ Thị N có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Vũ Thị N không có yêu cầu phản tố. Do đó, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt bà Vũ Thị N tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2024 cho bà Vũ Thị N theo quy định của pháp luật; bà Vũ Thị N vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 33), được sự thống nhất của ông Cao Xuân Thành, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Vũ Thị N theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C:

2.1. Tại bản tự khai ngày 24/4/2024 và phiên hòa giải ngày 02/5/2024, bà Vũ Thị N đều tự nguyện thừa nhận là vào ngày 28/10/2016, Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang có ký duyệt hợp đồng vay vốn theo khế ước số 6600000708851276 cụ thể như sau: Chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn vay là 60 tháng, số tiền vay là 12.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, ngày vay từ ngày 28/10/2016, ngày đến hạn 13/10/2021, tiền lãi trả hàng tháng, tiền vay gốc được trả chia ra 06 tháng/lần, phương thức vay thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, thỏa thuận giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang với hộ vay là bà Vũ Thị N trả lãi hàng tháng thông qua tổ tiết kiệm vay vốn tại địa phương. Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang đã giải ngân cho bà Vũ Thị N số tiền gốc là 12.000.000 đồng vào ngày 28/10/2016. Sau khi vay tiền của Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang, bà N chỉ trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, Kiên Giang được tổng cộng 4.000.000 đồng tiền vay gốc và một phần tiền lãi.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án buộc bà Vũ Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng C khoản nợ của hợp đồng vay vốn theo khế ước số 6600000708851276 với số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 01/8/2024 là

1.140.000 đồng, số tiền lãi quá hạn là 806.690 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi là 9.946.690 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bà Vũ Thị N không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng C, thì bà Vũ Thị N còn phải trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 23/10/2016 và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ ngày 28/10/2016 (Mã món vay: 6600000708851276) tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Việc bà Vũ Thị N thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng C như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Tòa án buộc bà Vũ Thị N phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 9.946.690 đồng x 5% = 497.334đ (Bốn trăm chín mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Buộc bà Vũ Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng C khoản nợ của hợp đồng vay vốn theo khế ước số 6600000708851276 với số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 01/8/2024 là 1.140.000 đồng, số tiền lãi quá hạn là 806.690 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi là 9.946.690đ (Chín triệu, chín trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bà Vũ Thị N không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng C, thì bà Vũ Thị N còn

phải trả cho Ngân hàng C khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 23/10/2016 và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ ngày 28/10/2016 (Mã món vay: 6600000708851276) tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán và thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

Buộc bà Vũ Thị N phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 497.334đ (Bốn trăm chín mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (01/8/2024); Bà Vũ Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS h Châu Thành, KG (khi án có hpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương